

Số: 594/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 05 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – HÀ NỘI

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 556/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/05/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1- Anh Cao Xuân Đ, sinh ngày 08/01/1975; Căn cước số 038075002896 do Bộ Công an cấp ngày 09/08/2024; HKTT và nơi ở: Tổ B T, phường H, thành phố Hà Nội

2- Chị Lê Thị D, sinh ngày 09/04/1977; Căn cước số 038177002119 do Bộ Công an cấp ngày 22/08/2024; HKTT và nơi ở: Tổ B T, phường H, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 17/10/2002, số 136 quyền số 01 tại UBND thị trấn Huyện G, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 18/05/2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D có 01 con chung là cháu Cao Thái A, sinh ngày 20/06/2011. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị Lê Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Cao Thái A tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu đồng)/ 01 tháng kể từ tháng 05/2026 đến khi cháu Cao Thái A trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Cao Xuân Đ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị Lê Thị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D.

- Về con chung: Anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D có 01 con chung là cháu Cao Thái Asinh ngày 20/06/2011. Ly hôn, cả hai thống nhất giao cháu Cao Thái A cho chị Lê Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 (Năm triệu đồng) / 01 tháng kể từ tháng 05/2026 đến khi cháu Cao Thái A trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Cao Xuân Đ có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Cao Xuân Đ và chị Lê Thị D không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị D tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0011705 ngày 15/05/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Vân